

Số: 2333/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn
thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 106/TTr-SYT ngày 25/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế tổ chức thực hiện việc công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ được ban hành tại Quyết định này; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục

hành chính và cập nhật trên Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 15. Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm ở mục A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh và mục B. Thủ tục hành chính cấp huyện Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo tại Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Bộ Y tế;
- TTTU, TT HĐNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Đài PTTHHP, Báo HP, Cổng TTĐTTP;
- Các Phòng: KSTTHC, VX;
- Lưu: VT, KSTTHC2.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Cường

PHỤ LỤC

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*(kèm theo Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
Lĩnh vực an toàn thực phẩm								
1		Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	Thời hạn cấp CFS không quá 3 ngày làm việc, kể từ ngày thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Phí: 1.000.000 đồng/1 sản phẩm Lệ phí: không có (Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm		Nộp hồ sơ và trả kết quả	1. Luật an toàn thực phẩm. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định

			định		2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm)			về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 3. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác
--	--	--	------	--	---	--	--	---

								an toàn thực phẩm.
2		Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không có		Nộp hồ sơ và trả kết quả	1. Luật an toàn thực phẩm. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 3. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương 4.

								Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.
3		Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Phí: 1.100.000 đồng/lần/sản phẩm Lệ phí: không có		Nộp hồ sơ và trả kết quả	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. 2. Luật quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội.

								3. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm. 4. Nghị định số 181/ 2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. 5. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 về xác nhận nội
--	--	--	--	--	--	--	--	--

								dùng quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. 6. Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của
--	--	--	--	--	--	--	--	--

								Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 8. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.
4		Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Phí: Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000			1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-

		thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế			đồng/lần/cơ sở Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng /lần/cơ sở Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000		CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 4. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 quy
--	--	-----------------------------------	--	--	---	--	---

					đồng/lần/cơ sở Lệ phí: không có			định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.
5		Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Phí: 1.500.000đồng/1 sản phẩm Lệ phí: không có			1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm. 3. Nghị định số

								148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực Y tế 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm;
6		Đăng ký bản công bố sản phẩm sản	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ	Phí: 1.500.000đồng/1			1. Luật An toàn thực phẩm số

		xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		hành chính công thành phố	sản phẩm Lệ phí: không có		55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm. 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực Y tế 4. Thông tư số 67/2021/TT-
--	--	--	--	----------------------------------	----------------------------------	--	--

								BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm
7		Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	45 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Phí: 28.500.000 đồng Lệ phí: không có (Theo Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực			1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007 3. Luật An toàn

					phẩm)			thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ- CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của
--	--	--	--	--	-------	--	--	--

								Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế. 8. Thông tư
--	--	--	--	--	--	--	--	--

								liên tịch số 20/2013/TTLT- BYT-BCT- BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. 9. Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài
--	--	--	--	--	--	--	--	---

								chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm
8		Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- 45 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP. - 30 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Phí: 20.500.000 đồng Lệ phí: không có			1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

			8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ- CP.					4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá;
--	--	--	---	--	--	--	--	---

							6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế. 8. Theo Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính
--	--	--	--	--	--	--	---

								quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm
9		Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- 45 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm). - 30 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Phí: 28.500.000 đồng Lệ phí: không có			1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

			thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm nếu cần thiết).					4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá;
--	--	--	---	--	--	--	--	---

								6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế. 8. Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT
--	--	--	--	--	--	--	--	---

								ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. 9. Theo Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và
--	--	--	--	--	--	--	--	---

								sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm
10		Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nhiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Phí: 28.500.000 đồng Lệ phí: không có			1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-

		chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025						CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-
--	--	---	--	--	--	--	--	--

								CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế. 8. Theo Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,
--	--	--	--	--	--	--	--	---

								nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm
11		Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn An toàn thực phẩm Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Phí: không có Lệ phí: không có			1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-

		nhiệm vụ. namtn.attp_Tran Nhat Nam_24/06/2025 17:49:01 5 nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025						CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-
--	--	---	--	--	--	--	--	--

								CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế.
12		Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	1.000.000 đồng (Một triệu đồng)			1. Luật an toàn thực phẩm. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm

								2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. Thông tư số 08/2025/TT-BYT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế quy định hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. 3. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy
--	--	--	--	--	--	--	--	---



								định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm
--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	1.002425	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 148/2025/NĐCP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; UBND cấp huyện